

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14A/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/3/2019

“V/v tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, về việc *“Tranh chấp về ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐ - ST ngày 26/12/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01A/2019/QĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2019, thông báo thời gian mở lại phiên tòa giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Vũ Thị C, sinh ngày 14/3/1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Xóm 4, thôn Nh, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/12/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại : Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai- Nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th quen biết nhau qua mạng xã hội, khi đó anh Th đang lao động tại Đài Loan. Đến tháng 8/2011 anh Th về Việt Nam, hai bên có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã M ngày 12/8/2011. Sau khi tổ chức xong đám cưới anh Th quay lại Đài Loan làm việc, chị ở lại nhà chồng một thời gian thì về nhà đẻ ở.

Đến tháng 3/2012 chị làm thủ tục sang Đài Loan lao động nhưng không ở cùng chồng, ban đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2014 anh chị chấm dứt liên lạc, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Trong thời gian chị đi Đài Loan chị có về Việt Nam một lần nhưng chỉ xuống gia đình chồng chơi chứ không sống cùng gia đình chồng. Khi quay lại Đài Loan làm việc giữa chị và anh Th thống nhất nếu sau này ai về Việt Nam thì sẽ làm thủ tục ly hôn. Tháng 01/2017 chị về Việt Nam, chị đã xuống gia đình chồng lấy giấy tờ để làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Do giữa chị và anh Th thời gian chung sống cùng nhau không nhiều, nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc, chị C đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

-Bị đơn : Anh Nguyễn Văn Th hiện đang lao động tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án, chị C đã cung cấp địa chỉ của anh Th tại Đài Loan. Tòa án đã gửi thủ tục ủy thác tư pháp cho Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Th theo địa chỉ chị C đã cung cấp, nhưng không tìm thấy địa chỉ. Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã niêm yết nội dung ủy thác và đăng trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại gia đình anh Th. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ anh Th thể hiện: Anh Th đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Theo ông T giữa anh Th và chị C quen biết nhau trên mạng, sau đó anh Th về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn, hai bên gia đình có tổ chức liên hoan, không làm thủ tục cưới theo phong tục tập quán. Chị C sống cùng gia đình ông được khoảng 1 tuần thì về gia đình đẻ ở, sau đó sang Đài Loan lao động. Năm 2017 chị C về Việt Nam có sang nhà ông nói chuyện giữa chị C và anh Th thỏa thuận ly hôn, ông có đưa cho chị C giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu gia đình gia đình để làm thủ tục ly hôn. Sau đó ông có thông báo cho anh Th biết. Thông qua gia đình anh Th có quan điểm đồng ý ly hôn với chị C, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Do điều kiện không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, anh đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh Th chị C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị C được ly hôn anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng: Căn cứ địa chỉ của anh Th do chị C cung cấp tại số No.336 Niupu South Road, Hsinchu City, TaiWan. Tòa án đã ủy thác việc giao các văn bản của Tòa án cho Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tổng đạt cho anh Th. Tuy nhiên do không tìm thấy địa chỉ nên Văn phòng đã niêm yết nội dung ủy thác và đăng trên cổng thông tin điện tử theo quy định. Tòa án cũng đã làm việc với gia đình anh Th. Kết quả làm việc cho thấy anh Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ, nên không thể cung cấp địa chỉ của anh Th theo yêu cầu của Tòa án được. Do vậy áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Anh Th và chị C đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị C.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn anh chị chỉ có 1 tuần chung sống cùng nhau, sau đó mỗi người một nơi. Mặc dù cả hai cùng làm việc tại Đài Loan nhưng không sống cùng nhau dẫn đến hai bên không tìm thấy tiếng nói chung và phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2014 anh chị đã không liên lạc, không quan đến nhau. Do vậy mâu thuẫn giữa chị C và anh Th đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[2.2] *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*: Cả hai đều xác định không có, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003231 ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị C đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí: Chị C phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài qua đường bưu chính là 382.000đ (*Ba trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn*) theo các phiếu thu số ET 17 0103203VN. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí, lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền